

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG Hđ A Xí H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph³c

B NG ñ I M CHI TI T MĐN H C - MĐN KI M TRA

NÑm h c : 2012-2013

L p h c : T t c

H c km : HK02

M»n h c : Lĩ thuy t k toñ n

STT	MÃ SV	H Vĩ Tĩ N		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
1	3652010345	Tr ñg Th Kim	Anh	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
2	3652010055	VIOTh	Ánh	8.0	8.0					2.0			5.4	5.4			
3	3652010387	Nguy ñ ñ c	B ñg	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
4	3652010156	D ñg Th ³ / ₄	Bình	8.0	9.0					3.0			6.1	6.1			
5	3652010127	Tr ñ Th	Cúc	9.0	10.0					6.0			8.0	8.0			
6	3652010134	D ñg VIO	C ñg	7.0	8.0					3.0			5.6	5.6			
7	3652010342	Nguy ñ Ng c	Dung	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
8	3652010374	Nguy ñ Th Vĩ t	Dung	7.0	8.0					3.0			5.6	5.6			
9	3652010354	Tr ñ Nguy ñ Ho@	Duyên	10.0	10.0					7.0			8.7	8.7			
10	3652010095	L ² VÑ	ñ c	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
11	3652010372	Ph m Th H ñg	G m	9.0	10.0					5.0			7.6	7.6			
12	3652010340	Nguy ñ Th H ñg	H nh	8.0	8.0					4.0			6.3	6.3			
13	3652010142	Tr nh Ph ³ / ₄ H ñg	H nh	8.0	7.0					9.0			8.1	8.1			
14	3652010341	Tr ñ Th Thu	Hĩ ñ	9.0	9.0					5.0			7.3	7.3			
15	3652010138	Tr ñ V ¹ / ₂ Huy	Hoàng	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
16	3652010036	Cao Th Ćnh	H ñg	10.0	10.0					3.0			7.0	7.0			
17	3652010371	Nguy ñ Th ³ / ₄	Lan	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
18	3652010066	Ki u M nh	Linh	7.0	8.0					1.0			4.7	4.7			
19	3652010114	L ² Th Thum	Linh	6.0	7.0					5.0			5.9	5.9			
20	3652010329	Tr ñ Th	Linh	7.0	8.0					1.0			4.7	4.7			
21	3652010056	Phan Th Kim	Loan	8.0	9.0					4.0			6.6	6.6			
22	3652010002	L ² Th	Lý	7.0	8.0					6.0			6.9	6.9			
23	3652010117	Huunh Th H ñg	Mai	9.0	10.0					6.0			8.0	8.0			
24	3652010064	Nguy ñ Th	Ngân	9.0	10.0					7.0			8.4	8.4			
25	3652010017	Tr ñ Th Th o	Nguyễn	9.0	10.0					2.0			6.3	6.3			
26	3652010310	Ph m C»ng	Nh ñ	7.0	8.0					5.0			6.4	6.4			
27	3652010096	Lê Anh Thành	Nh t	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
28	3652010025	Nguy ñ Th	Nhi	10.0	10.0					8.0			9.1	9.1			
29	3652010010	ñ ñg VB	Phát	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			

STT	MÃ SV	H Vĩ Tén		H S 2						H S 3			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3		1	2	3	
30	3652010327	V ng ñ i	Phát	8.0	7.0					5.0			6.4	6.4			
31	3652010121	V ng Qu c	Phú	6.0	7.0					1.0			4.1	4.1			
32	3652010111	Trang Hoàng	Phúc	5.0	7.0					1.0			3.9	3.9			
33	3652010364	ñ Th Thu	Ph ng	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
34	3652010012	Nguy n Xuªn	Quang	8.0	9.0					3.0			6.1	6.1			
35	3652010130	L ng Nguy n B o	San	8.0	8.0					4.0			6.3	6.3			
36	3652010383	Phan Th	Sapa	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
37	3652010141	Nguy n ñ c	Tài	10.0	10.0					7.0			8.7	8.7			
38	3652010379	Tr ng Loan Trung	Tá	7.0	8.0					3.0			5.6	5.6			
39	3652010119	Ph m Minh	Tu n	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
40	3652010384	Hoªng Th	Tuy n	7.0	8.0					3.0			5.6	5.6			
41	3652010024	L u	Thanh	7.0	7.0					4.0			5.7	5.7			
42	3652010126	Ch Ph ng	Thành	8.0	8.0					5.0			6.7	6.7			
43	3652010318	Ph m Th H ng	Th m	7.0	7.0					7.0			7.0	7.0			
44	3652010343	L² Th VHO	Thi	7.0	7.0					4.0			5.7	5.7			
45	3652010140	Nguy n Th Anh	Thi	7.0	7.0					4.0			5.7	5.7			
46	3652010093	V½Th Ph ng	Thi	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
47	3652010323	Ph m ñ c	Th nh	8.0	9.0					4.0			6.6	6.6			
48	3652010037	X©Th Kim	Thoa	8.0	8.0					2.0			5.4	5.4			
49	3652010157	Tr nh Hªng	Thu n	5.0	6.0					3.0			4.4	4.4			
50	3652010131	Nguy n Ng c Hoª	Th ng	7.0	8.0					3.0			5.6	5.6			
51	3652010076	ñ Th Thu	Trang	8.0	8.0					6.0			7.1	7.1			
52	3652010120	L i Nguy n Ki u	Trinh	8.0	8.0					1.0			5.0	5.0			
53	3652010084	Nguy n Minh	Trí	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
54	3652010034	ñ Th Thanh	Trúc	0.0	0.0					0.0			0.0	0.0			
55	3652010324	Nguy n Th C m	Vân	8.0	8.0					1.0			5.0	5.0			
56	3652010058	Nguy n Hoªng	VHO	7.0	7.0					2.0			4.9	4.9			
57	3652010350	Nguy n Th H©	Xuân	8.0	8.0					5.0			6.7	6.7			

T ng s : 57 h c sinh - sinh vi²n.

X p lo i	S l ng	T l (%)
ñ t	37	63
Kh»ng ñ t	21	36

Tp.HCM, ng© 18 th¬ng 7 nªm 2013

Tr ng Khoa

Gi"o vi²n b m»n

Gi"o v Khoa